

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN																																							
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP																																							
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026																																							
Tuần 15: Từ 10-11 Đến 16-11-2025																																							
LỚP			10A1_CK	10A2_CK	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL																		
Thứ	Buổi	Tiết																																					
Thứ 2 10-11	Sáng	1	HDTNHN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)	Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)		SCADA Nguyễn Duy Thanh (X23.201.Phòng học Truyền động điện)		Nguồn một chiều Phạm Đức Tùng (X22.108)	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cơ khí Chu Mạnh Hùng (X10.04_Xưởng TH Khoa Cơ khí)										HDTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)	HDTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)																		
		2																		Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)																		
		3	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)																	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.401)	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.401)																	
		4	Toán 10_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Sinh học 10_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)																	Toán 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)	Toán 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)																	
		5																			Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.401)	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.401)																	
	Chiều	6			Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Tự động hóa điện tòa nhà Trần Văn Kiên ()	Mạng truyền thông công nghiệp Nguyễn Duy Thanh (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm nước Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)		Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cơ khí Chu Mạnh Hùng (X10.04_Xưởng TH Khoa Cơ khí)							SQL Server Tạ Văn Khoa (H3.209.TH Tin học)	Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)																					
		7																																					
		8																				CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)																	
		9																				Toán 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)																	
		10																				HDTNHN Lê Thị Quyên (H5.404)																	
Thứ 3 11-11	Sáng	1	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	CCĐ Lịch sử 10_1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)		SCADA Nguyễn Duy Thanh (X23.201.Phòng học Truyền động điện)		Nguồn một chiều Phạm Đức Tùng (X22.108)	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cơ khí Chu Mạnh Hùng (X10.04_Xưởng TH Khoa Cơ khí)											Toán 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)	Toán 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)																	
		2																																					
		3	Toán 10_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Địa lý 10_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.402)																				CCĐ Hóa học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	CCĐ Hóa học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)														
		4	Công nghệ 10_1 Phan Thanh Đạt (H5.406)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.402)																				Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)														
		5																																					
	Chiều	6			Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Tự động hóa điện tòa nhà Trần Văn Kiên ()	Mạng truyền thông công nghiệp Nguyễn Duy Thanh (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm nước Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)		Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cơ khí Chu Mạnh Hùng (X10.04_Xưởng TH Khoa Cơ khí)								SQL Server Tạ Văn Khoa (H3.209.TH Tin học)	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)																				
		7																																					
		8																					Toán 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)																
		9																																					
		10																					Ngữ văn 12_1 Trần Thị Kim Liên (H5.404)																
Thứ 4 12-11	Sáng	1	Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.406)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)	Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)		SCADA Nguyễn Duy Thanh (X23.201.Phòng học Truyền động điện)		Nguồn một chiều Phạm Đức Tùng (X22.108)	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cơ khí Chu Mạnh Hùng (X10.04_Xưởng TH Khoa Cơ khí)											CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)																	
		2	CCĐ Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.406)																				Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)															
		3	CCĐ Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	CCĐ Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)																				Lịch sử 12_1 Lưu Thị Thuý (H5.401)	Lịch sử 12_1 Lưu Thị Thuý (H5.401)														
		4	Hóa học 10_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.406)	Toán 10_1 Kim Thành Nam (H5.402)																																			
		5																						Hoá học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Hoá học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)														
	Chiều	6			Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Tự động hóa điện tòa nhà Trần Văn Kiên ()	Mạng truyền thông công nghiệp Nguyễn Duy Thanh (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Hệ thống điều hòa không khí trung tâm nước Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)		Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cơ khí Chu Mạnh Hùng (X10.04_Xưởng TH Khoa Cơ khí)								SQL Server Tạ Văn Khoa (H3.209.TH Tin học)	Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Văn (H5.404)																				
		7																																					
		8																					Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.404)																
		9																					Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Văn (H5.404)																
		10																					Hoá học 12_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.404)																

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026																					
Tuần 15: Từ 10-11 Đến 16-11-2025																					
LỚP			63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐL3_VT	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT
Thứ	Buổi	Tiết																			
Thứ 2 10-11	Sáng	1																			
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			
	Chiều	6																	Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)		
		7																			
		8																	CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)		
		9																	Toán 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)		
		10																	HĐTNHN Lê Thị Quyên (H5.404)		
Thứ 3 11-11	Sáng	1																			
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			
	Chiều	6																	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)		
		7																			
		8																	Toán 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)		
		9																			
		10																	Ngữ văn 12_1 Trần Thị Kim Liên (H5.404)		
Thứ 4 12-11	Sáng	1																			
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			
	Chiều	6																	Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.404)		
		7																	Ngữ văn 12_1 Trần Thị Kim Liên (H5.404)		
		8																	Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.404)		
		9																	Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.404)		
		10																	Hoá học 12_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.404)		

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026																					
Tuần 15: Từ 10-11 Đến 16-11-2025																					
LỚP			63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4	64CCK1	64CBC1	64CBH1	64CBL1	64CBT1	64CLG1	64CS1(JP)	64CS2	64CS3	64CTT1	64LCCT2	64LCGK2	64LCMT1
Thứ	Buổi	Tiết																			
Thứ 2 10-11	Sáng	1			HĐTNHN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)														
		2			Toán 12_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)			Tách: Điều khiển điện - khí nén-1-1-2025(N02) Đỗ Tiến Phong (...) Điều khiển điện - khí nén-1-1-2025(N_T01) Lỗ Văn Ba (...)	Điều khiển lập trình PLC Chu Quốc Thái (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)	Điện tử cơ bản Nguyễn Văn Chiêu (X22.302)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TẦNG 3)		Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẦNG 2)	Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)			
		3				CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)														
		4																			
		5			Hoá học 12_1 Trần Thị Hằng (H5.201)	Tin 12_1 Phan Hoàng Lan (H5.202)	Tin 12_1 Phan Hoàng Lan (H5.202)														
	Chiều	6	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.402)	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.402)				Hoá học 12_1 Trần Thị Hằng (H5.301)								Tách: Trang bị điện -1-1-2025(N01) (...) Trang bị điện -1-1-2025(N_T01) Trịnh Xuân Bình (...)			Điều khiển khí nén- thủy lực Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)		
		7																			
		8	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)				CCĐ Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.301)													
		9						Ngữ văn 12_1 Trần Thị Kim Liên (H5.301)													
		10	HĐTNHN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)	HĐTNHN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)				HĐTNHN Trần Thị Kim Liên (H5.301)													
Thứ 3 11-11	Sáng	1			Toán 12_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)																
		2			Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.201)			Tin 12_1 Quách Thu Thảo (H5.202)			Tách: Điều khiển điện - khí nén-1-1-2025(N02) Đỗ Tiến Phong (...) Điều khiển điện - khí nén-1-1-2025(N_T01) Lỗ Văn Ba (...)	Điều khiển lập trình PLC Chu Quốc Thái (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)		Tiếng Nhật (H3.103)		Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẦNG 2)	Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)			
		3			Tin 12_1 Quách Thu Thảo (H5.201)																
		4			Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)			Toán 12_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)													
		5			Tin 12_1 Quách Thu Thảo (H5.201)			Vật lí 12_1 Nguyễn Chí Thành (H5.202)													
	Chiều	6	Hoá học 12_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.402)	Hoá học 12_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.402)		Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.301)	Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.301)							Tách: Trang bị điện -1-1-2025(N01) (...) Trang bị điện -1-1-2025(N_T01) Trịnh Xuân Bình (...)		Điều khiển khí nén- thủy lực Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)					
		7																			
		8	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)		Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)														
		9	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)				Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.301)	Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.301)												
		10	Toán 12_1 Kim Thành Nam (H5.402)	Toán 12_1 Kim Thành Nam (H5.402)																	
Thứ 4 12-11	Sáng	1			CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)																
		2				Hoá học 12_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Hoá học 12_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)			Tách: Điều khiển điện - khí nén-1-1-2025(N02) Đỗ Tiến Phong (...) Điều khiển điện - khí nén-1-1-2025(N_T01) Lỗ Văn Ba (...)	Điều khiển lập trình PLC Chu Quốc Thái (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)	Điện tử cơ bản Nguyễn Văn Chiêu (X22.302)		Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẦNG 2)		Quản trị mạng với Windows server Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)				
		3			Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.201)			CCĐ Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.202)	CCĐ Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.202)												
		4																			
		5			Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.201)	Địa lí 12_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.202)	Địa lí 12_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.202)														
	Chiều	6	Lịch sử 12_1 Luu Thị Thuý (H5.402)	Lịch sử 12_1 Luu Thị Thuý (H5.402)				Địa lí 12_1 Dương Thị Hằng (H5.301)								Tách: Trang bị điện -1-1-2025(N01) (...) Trang bị điện -1-1-2025(N_T01) Trịnh Xuân Bình (...)		Điều khiển khí nén- thủy lực Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)		Điện tử cơ bản Nguyễn Văn Chiêu (X22.202)	
		7																			
		8	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)				CCĐ Hóa học 12_1 Trần Thị Hằng (H5.301)													
		9																			
		10	Địa lí 12_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.402)	Địa lí 12_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.402)				Ngữ văn 12_1 Trần Thị Kim Liên (H5.301)													

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026																					
Tuần 15: Từ 10-11 Đến 16-11-2025																					
LỚP			64LCQM1	64LCS1	64LCVP1	64TCK1	64TCK2	64TCT1	64TCT1A	64TĐC1	64TĐC2	64TĐC3_YL	64TĐC4_YL	64TĐH1	64TĐH2_YL	64TĐL1	64TĐL1A	64TĐP1	64TĐT1	64TĐT2	64TGK1A
THỨ	BUỔI	TIẾT																			
Thứ 2 10-11	Sáng	1				Công nghệ chế tạo máy Đỗ Anh Tuấn (X10.204_PHLT Khoa CK)	AutoCAD Vũ Minh Cường ()	Thực hiện gia công chung Lê Kiên Cường (X22.104)		Máy điện Phan Thị Lý (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Trang bị điện Nguyễn Đức Thịnh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Thị Hương (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Tách: Máy điện-1-1-2025(N03) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N04) Trần Thị Thơm (...)	PLC cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.203)		Mỹ thuật cơ bản Lê Sơn Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Minh Khang (X22.109)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (X22.107.LTCM)	
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			
	Chiều	6				Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Toán 11_1 Nguyễn Văn Trường (H5.204)		Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)	Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.401)	Tách: Trang bị điện -1-1-2025(N04) Nguyễn Trung Tuế (...) Trang bị điện -1-1-2025(N05) Hoàng Văn Hùng (...)	Tách: Máy điện-1-1-2025(N05) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N06) Phạm Quang Thắng (...)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.307)	Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X22.303.LTCM)	CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Tiện Chu Mạnh Vinh (X10.05_Xưởng TH Khoa Cơ khí)	
		7				Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)															
		8			CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.202)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Văn Trường (H5.204)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	CCĐ Vật lý 11_1 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.302)						CCĐ Hóa học 11_1 Trần Thị Hằng (H5.304)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		
		9																			
		10			HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	HĐTNHN Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐTNHN Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐTNHN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	HĐTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)		HĐTNHN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)							HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)	HĐTNHN Trần Thị Hằng (H5.304)		HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)
Thứ 3 11-11	Sáng	1				Công nghệ chế tạo máy Đỗ Anh Tuấn (X10.204_PHLT Khoa CK)	AutoCAD Vũ Minh Cường ()	Thực hiện gia công chung Lê Kiên Cường (X22.104)		Máy điện Phan Thị Lý (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Trang bị điện Nguyễn Đức Thịnh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Thị Hương (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Tách: Máy điện-1-1-2025(N03) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N04) Trần Thị Thơm (...)	PLC cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.203)		Mỹ thuật cơ bản Lê Sơn Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Minh Khang (X22.109)		
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			
	Chiều	6				Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.202)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.204)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)	Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.401)	Tách: Trang bị điện -1-1-2025(N04) Nguyễn Trung Tuế (...) Trang bị điện -1-1-2025(N05) Hoàng Văn Hùng (...)	Tách: Máy điện-1-1-2025(N05) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N06) Phạm Quang Thắng (...)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.307)		Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X22.303.LTCM)	Toán 11_1 Kim Thành Nam (H5.304)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.302)	Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Tiện Chu Mạnh Vinh (X10.05_Xưởng TH Khoa Cơ khí)
		7				Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)															
		8			Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.202)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.201)	CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.401)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.307)				Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.302)	CCĐ Toán 11_1 Kim Thành Nam (H5.304)			Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.302)	CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	
		9			Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.202)	Lịch sử 11_1 Lê Thị Quyên (H5.306)	CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.204)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.307)				CCĐ Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.302)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.304)			CCĐ Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.302)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.406)		
		10			Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.202)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 11_1 Nguyễn Văn Trường (H5.204)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)				CCĐ Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.302)							
Thứ 4 12-11	Sáng	1				Công nghệ chế tạo máy Đỗ Anh Tuấn (X10.204_PHLT Khoa CK)	AutoCAD Vũ Minh Cường ()	Thực hiện gia công chung Lê Kiên Cường (X22.104)		Máy điện Phan Thị Lý (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Trang bị điện Nguyễn Đức Thịnh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)			Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Thị Hương (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Tách: Máy điện-1-1-2025(N03) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N04) Trần Thị Thơm (...)	PLC cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.203)		Mỹ thuật cơ bản Lê Sơn Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Minh Khang (X22.109)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (X22.107.LTCM)	
		2																			
		3																			
		4																			
		5																			
	Chiều	6				Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)		Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.401)	Tách: Trang bị điện -1-1-2025(N04) Nguyễn Trung Tuế (...) Trang bị điện -1-1-2025(N05) Hoàng Văn Hùng (...)	Tách: Máy điện-1-1-2025(N05) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N06) Phạm Quang Thắng (...)	Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.307)		Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X22.303.LTCM)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.304)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Tiện Chu Mạnh Vinh (X10.05_Xưởng TH Khoa Cơ khí)
		7				Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.202)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.306)			CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)								Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)			
		8			Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.202)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.306)	CCĐ Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)		Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)	Địa lý 11_1 Dương Thị Hồng (H5.401)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.307)				CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.304)		CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)		
		9				Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)			CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.201)					Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.302)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.304)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tinh (H5.406)					
		10			Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.202)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.306)	Ngữ văn 11_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.201)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)	Hóa học 11_1 Trần Thị Hằng (H5.307)						Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)					

LỚP			64LCQM1	64LCS1	64LCVP1	64TCK1	64TCK2	64TCT1	64TCT1A	64TĐC1	64TĐC2	64TĐC3_YL	64TĐC4_YL	64TĐH1	64TĐH2_YL	64TĐL1	64TĐL1A	64TĐP1	64TĐT1	64TĐT2	64TGK1A						
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 5 13-11	Sáng	1				Công nghệ chế tạo máy Đỗ Anh Tuấn (X10.204_PHLT Khoa CK)		Thực hiện gia công chung Lê Kiên Cường (X22.104)		Trang bị điện Nguyễn Đức Thịnh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)					Tách: Máy điện-1-1- 2025(N03) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N04) Trần Thị Thơm (...)					Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Minh Khang (X22.109)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (X22.107.LTCM)						
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6				Địa lý 11_1 Dương Thị Hồng (H5.202)	CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hạp (H5.306)	Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.204)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Tách: Trang bị điện -1-1- 2025(N04) Nguyễn Trung Tuệ (...) Trang bị điện -1-1- 2025(N05) Hoàng Văn Hùng (...)	Tách: Máy điện-1-1- 2025(N05) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N06) Phạm Quang Thắng (...)	Vật lý 11_1 Phạm Thanh Mai (H5.307)		Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Ktra: Trang bị điện -1-1- 2025(N01) Nguyễn Việt Cường (X22.303.LTCM)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Tiện Chu Mạnh Vinh (X10.05_Xưởng TH Khoa Cơ khí)						
		7				Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.306)			Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.201)						Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.302)							Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)					
		8			Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)		Ngữ văn 11_1 Lê Thị Tổ Quyên (H5.204)		Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.201)	Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.401)				CCĐ Hóa học 11_1 Trần Thị Hằng (H5.307)		Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.302)			Toán 11_1 Kim Thành Nam (H5.304)			Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.302)					
		9				CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.306)	Địa lý 11_1 Dương Thị Hồng (H5.204)			Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.401)					Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.302)			Hóa học 11_1 Trần Thị Hằng (H5.304)			CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)					
		10				CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.202)	CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.306)			Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)	CCĐ Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.401)			Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)		CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)			CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)			Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.406)					
Thứ 6 14-11	Sáng	1						Thực hiện gia công chung Lê Kiên Cường (X22.104)		Máy điện Phan Thị Lý (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)					Tách: Máy điện-1-1- 2025(N03) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N04) Trần Thị Thơm (...)	Ktra: PLC cơ bản-1-1- 2025(N07) Nguyễn Thị Thanh Thủy (X22.203)			Ktra: Kỹ thuật số-1-1- 2025(N03) Phạm Ngọc Ánh (X22.103)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (X22.107.LTCM)							
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6				HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	HĐTNHN Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐTNHN Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)		HĐTNHN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	HĐTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Tách: Trang bị điện -1-1- 2025(N04) Nguyễn Trung Tuệ (...) Trang bị điện -1-1- 2025(N05) Hoàng Văn Hùng (...)	Tách: Máy điện-1-1- 2025(N05) Cao Thị Thu (...) Máy điện-1-1-2025(N06) Phạm Quang Thắng (...)	HĐTNHN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)		HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)	HĐTNHN Trần Thị Hằng (H5.304)	HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)	HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)								
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 7 15-11	Sáng	1																		Tiện Chu Mạnh Vinh (X10.05_Xưởng TH Khoa Cơ khí)							
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6																		Tiện Chu Mạnh Vinh (X10.05_Xưởng TH Khoa Cơ khí)							
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Chủ nhật 16-11	Sáng	1																									
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Tuần 15: Từ 10-11 Đến 16-11-2025

LỚP			64TKT1	64TKT2	64TKT3_BX	64TLĐ1A	64TLG1	64TLG1A	64TMT1	64TQM1	64TQM1A	64TQM2	64TQM3	64TQM4	64TS1	64TS2	64TS3_BX	64TVP1	64TVP2	64TVP3	64TVP4		
Thứ	Buổi	Tiết																					
Thứ 2 10-11	Sáng	1	Thuế Lương Thị Hương (H3.205_Khoa SP-KT)	Kế toán doanh nghiệp I Bùi Thu Trang (H3.206_Khoa SP- KT)					Quản lý và bổ sung hàng hóa Trần Huy Quảng (H3.105_Khoa SP- KT)		Lập trình căn bản Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)	Ktra: Kỹ thuật điện – điện tử- 1-1-2025(N02) Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2- Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TĂNG 3)		Photoshop Phùng Thị Minh Phương (H3.111_TH THCB)	Photoshop Lê Hoàng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Quách Thu Thảo (H3.203_TH Máy tính)			
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Toán 11_1 Nguyễn Văn Trường (H5.204)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.307)		Lắp đặt hệ thống điện - nước tòa nhà Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)		Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)		Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.401)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)		Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.403)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.403)		
		7					Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.303)		Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.303)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)			Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)						
		8	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Văn Trường (H5.204)	CCĐ Vật lý 11_1 Phạm Thanh Mai (H5.307)			Quản lý và bổ sung hàng hóa Trần Huy Quảng (H3.105_Khoa SP- KT)		CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)		CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	CCĐ Hóa học 11_1 Trần Thị Hằng (H5.304)		CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.202)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)				
		9	HDTNHN Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HDTNHN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)			HDTNHN Lưu Yến Ngọc (H5.303)		HDTNHN Lưu Yến Ngọc (H5.303)	HDTNHN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)			HDTNHN Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	HDTNHN Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	HDTNHN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	HDTNHN Trần Thị Hằng (H5.304)		HDTNHN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	HDTNHN Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HDTNHN Chu Thị Tĩnh (H5.403)	HDTNHN Chu Thị Tĩnh (H5.403)		
		10																					
Thứ 3 11-11	Sáng	1	Thuế Lương Thị Hương (H3.205_Khoa SP-KT)	Kế toán doanh nghiệp I Bùi Thu Trang (H3.206_Khoa SP- KT)					Quản lý và bổ sung hàng hóa Trần Huy Quảng (H3.105_Khoa SP- KT)		Lập trình căn bản Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TĂNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TĂNG 3)		Photoshop Phùng Thị Minh Phương (H3.111_TH THCB)	Photoshop Lê Hoàng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Photoshop Vũ Lê Thu (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Soạn thảo văn bản điện tử Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.204)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.307)		Lắp đặt hệ thống điện - nước tòa nhà Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)		Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.109_CNTT)	Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.401)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.203)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.203)	Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Toán 11_1 Kim Thành Nam (H5.304)		Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.202)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)	
		7		Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)			Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.303)		Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.201)		CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.401)		Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)	CCĐ Toán 11_1 Kim Thành Nam (H5.304)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hương Nhung (H5.202)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Lịch sử 11_1 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 11_1 Lê Thị Quyên (H5.403)		
		8	Lịch sử 11_1 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.307)												CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)	CCĐ Toán 11_1 Kim Thành Nam (H5.304)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hợp Nhung (H5.202)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.306)			
		9	CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.204)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.307)												Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)		Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.202)	Lịch sử 11_1 Lê Thị Quyên (H5.306)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.403)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.403)	
		10	Toán 11_1 Nguyễn Văn Trường (H5.204)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)				CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)			CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.406)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.304)		Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.202)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)				
Thứ 4 12-11	Sáng	1	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương (H3.205_Khoa SP-KT)	Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh (H3.207)							Lập trình căn bản Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)		Lập trình căn bản Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TĂNG 3)		Photoshop Phùng Thị Minh Phương (H3.111_TH THCB)	Photoshop Lê Hoàng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Quách Thu Thảo (H3.203_TH Máy tính)	Soạn thảo văn bản điện tử Phan Hoàng Lan (H2.203_TH Tin Đại cương)			
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.307)		Lắp đặt hệ thống điện - nước tòa nhà Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Ngữ văn 11_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)		Ngữ văn 11_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.109_CNTT)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.401)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.203)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.203)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.304)		Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.403)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.403)	
		7					CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)		CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)					CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.406)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)		Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.202)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Văn (H5.306)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	
		8	CCĐ Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.307)				CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.303)	Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.201)					CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)	Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.304)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.202)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.306)	Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)	Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)	
		9						Toán 11_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)			CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.201)				Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.203)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.203)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.406)		Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.304)		Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)		
		10	Ngữ văn 11_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Hóa học 11_1 Trần Thị Hằng (H5.307)						Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.201)				Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)		Lịch sử 11_1 Lưu Thị Thuý (H5.202)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Văn (H5.306)	CCĐ Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)	CCĐ Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)	

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

Tuần 15: Từ 10-11 Đến 16-11-2025

LỚP			65CCK1	65CCT1	65CĐC1	65CĐH1	65CĐL1	65CĐP1	65CĐT1	65CKT1	65CLG1	65CS1	65CTT1	65CTW1	65LCCT1	65LCĐC1	65LCĐC2	65LCĐL1	65LCĐL2	65LCĐT1	65LCĐT2			
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 10-11	Sáng	1		Điện tử cơ bản Hoàng Quyết Tiến (X22.209)	Tiếng anh 1 (0)	Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.305.Phòng học Rô bốt Công nghiệp)																		
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Vật liệu cơ khí Vũ Minh Cường (X10.204_PHLT Khoa CK)		Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.109)	Mạng máy tính (0)	Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (X22.102)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)	Vật lý và hóa học ứng dụng Hà Thanh Sơn (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SÁNH TẦNG 2)	Tách: Mạng máy tính-1-1- 2025(N02) Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng) Mạng máy tính-1-1- 2025(N_T01) (...)(H3.203_TH Máy tính)	Mạng máy tính Lê Hoàng (0)								Hệ thống an ninh Hoàng Quyết Tiến (X22.101)				
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 3 11-11	Sáng	1		Điện tử cơ bản Hoàng Quyết Tiến (X22.209)		Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.305.Phòng học Rô bốt Công nghiệp)						Vật lý và hóa học ứng dụng Hà Thanh Sơn (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SÁNH TẦNG 2)												
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Vật liệu cơ khí Vũ Minh Cường (X10.204_PHLT Khoa CK)		Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.109)	Mạng máy tính (0)	Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (X22.102)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)		Tách: Mạng máy tính-1-1- 2025(N02) Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng) Mạng máy tính-1-1- 2025(N_T01) (...)(H3.203_TH Máy tính)	Mạng máy tính Lê Hoàng (0)								Hệ thống an ninh Hoàng Quyết Tiến (X22.101)				
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 4 12-11	Sáng	1		Điện tử cơ bản Hoàng Quyết Tiến (X22.209)		Khí cụ điện Hoàng Văn Hùng (X23.305.Phòng học Rô bốt Công nghiệp)						Vật lý và hóa học ứng dụng Hà Thanh Sơn (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SÁNH TẦNG 2)												
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Vật liệu cơ khí Vũ Minh Cường (X10.204_PHLT Khoa CK)		Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.109)	Mạng máy tính (0)	Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (X22.102)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Phan Hoàng Lan (H3.211_TH Tin Đại cương)		Tách: Mạng máy tính-1-1- 2025(N02) Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng) Mạng máy tính-1-1- 2025(N_T01) Lê Hoàng (H3.203_TH Máy tính)	Mạng máy tính (0)								Hệ thống an ninh Hoàng Quyết Tiến (X22.101)				
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026
Tuần 15: Từ 10-11 Đến 16-11-2025

LỚP			65TĐL1	65TĐP1	65TĐT1	65TĐT2	65TKT1	65TKT2	65TLG1	65TMT1	65TQM1	65TQM2	65TS1	65TS2	65TS3_SD	65TSĐ1	65TTA1	65TTA2	65TTW1	65TPV1	65TVP2			
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 10-11	Sáng	1	HD trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.301)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Quốc Khánh (H5.107)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.103)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Tuyền (H5.106)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Lưu Thị Thuý (H5.407)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Tuyền (H5.106)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Thảo (H5.102)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.404)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Kim Liên (H5.301)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Phạm Thanh Mai (H5.103)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)		HD trải nghiệm hướng nghiệp Lê Thị Quyên (H5.404)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Trần Thị Hằng (H5.304)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Hoàn (H5.101)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Chu Thị Tĩnh (H5.403)			
		2																						
		3	Ngữ văn 10_1 Trần Thị Kim Liên (H5.301)	Công nghệ 10_1 Trần Thị Bích Hậu (H5.107)	Lịch sử 10_1 Lưu Yến Ngọc (H5.103)	CCĐ Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.106)	Ngữ văn 10_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)	Vật lý 10_1 Nguyễn Thị Văn (H5.104)	CCĐ Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.106)	Sinh học 10_1 Lê Thị Thảo (H5.102)	Hóa học 10_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.404)	Ngữ văn 10_1 Trần Thị Kim Liên (H5.301)	Lịch sử 10_1 Lưu Yến Ngọc (H5.103)	Vật lý 10_1 Nguyễn Thị Văn (H5.104)		Hóa học 10_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.404)	Sinh học 10_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)	Hóa học 10_1 Trần Thị Hằng (H5.304)	Toán 10_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Hà Thị Duyên (H5.101)	Toán 10_1 Hà Thị Duyên (H5.101)	Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.403)		
		4			Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.106)		Toán 10_1 Hà Thị Duyên (H5.104)	Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.106)	Lịch sử 10_1 Lê Thị Thảo (H5.102)	Toán 10_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.404)		Lịch sử 10_1 Lê Thị Quyên (H5.301)	Toán 10_1 Hà Thị Duyên (H5.104)		Toán 10_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.404)	Hóa học 10_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Văn Bảy (H5.304)	CCĐ Lịch sử 10_1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Hóa học 10_1 Nguyễn Thu Trang (H5.101)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)			
		5	Lịch sử 10_1 Lê Thị Quyên (H5.301)	Ngữ văn 10_1 Trần Thị Kim Liên (H5.107)	Toán 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.103)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)			Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.407)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)			Sinh học 10_1 Lê Thị Thảo (H5.102)							Lịch sử 10_1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)				
	Chiều	6	Ktra: Tin học-1-1-25(N18) Vô Lệ Thu (H2.102_TH Tin Ứng dụng)											Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÁNH TẮNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Đỉnh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SÁNH TẮNG 3)		Tin học Phòng Ngọc Hùng (H2.203_TH Tin Đại cương)					Ktra: An toàn và môi trường-1-1-25(N07) Trịnh Khắc Khoa (H5.208)		
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 3 11-11	Sáng	1	CCĐ Hóa học 10_1 Trần Thị Hằng (H5.301)	Địa lý 10_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.107)	Địa lý 10_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.103)	Vật lý 10_1 Nguyễn Chí Thành (H5.106)	Toán 10_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.407)	Lịch sử 10_1 Nguyễn Thị Hoàn (H5.104)	Hóa học 10_1 Nguyễn Thu Trang (H5.102)	CCĐ Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.404)	CCĐ Hóa học 10_1 Trần Thị Hằng (H5.301)	Địa lý 10_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.103)	Lịch sử 10_1 Nguyễn Thị Hoàn (H5.104)		CCĐ Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.404)	Ngữ văn 10_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Địa lý 10_1 Dương Thị Hồng (H5.307)	Ngữ văn 10_1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.101)	Công nghệ 10_1 Phan Thanh Đạt (H5.403)				
		2	Hóa học 10_1 Trần Thị Hằng (H5.301)	Hóa học 10_1 Nguyễn Thu Trang (H5.107)				Công nghệ 10_1 Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.104)	Vật lý 10_1 Nguyễn Thị Anh Vãn (H5.106)	Toán 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.102)	Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.404)	Hóa học 10_1 Trần Thị Hằng (H5.301)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.103)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.104)		Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.404)		Lịch sử 10_1 Nguyễn Thị Hoàn (H5.304)						
		3		Lịch sử 10_1 Nguyễn Thị Hoàn (H5.107)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.103)	Địa lý 10_1 Nguyễn Ánh Vãn (H5.106)	Ngữ văn 10_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.407)	Địa lý 10_1 Nguyễn Thị Ánh Vãn (H5.106)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.102)	Công nghệ 10_1 Phan Thanh Đạt (H5.404)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.103)	Công nghệ 10_1 Phan Thanh Đạt (H5.404)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.104)		Công nghệ 10_1 Phan Thanh Đạt (H5.404)	Toán 10_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Địa lý 10_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.304)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Văn Bảy (H5.307)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.101)	Địa lý 10_1 Dương Thị Hồng (H5.403)				
		4		Toán 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.107)	Cổng nghệ 10_1 Nguyễn Văn Bảy (H5.103)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.106)	Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.407)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Thị Thủy (H5.106)	Địa lý 10_1 Nguyễn Thị Ánh Vãn (H5.102)	Địa lý 10_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)	Toán 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Văn Bảy (H5.103)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)		Địa lý 10_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.204)	CCĐ Lịch sử 10_1 Nguyễn Thị Hoàn (H5.304)	Toán 10_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Địa lý 10_1 Nguyễn Thị Hương (H5.101)	CCĐ Hóa học 10_1 Trần Thị Hằng (H5.403)		
		5		CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.107)			Toán 10_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.106)			Toán 10_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.106)														
	Chiều	6	Tiếng Anh 1 Triệu Văn Dũng (H5.101)										Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÁNH TẮNG 3)	Tiếng Anh 1 Trần Thu Hường (H5.102)	Tiếng Anh 1 Triệu Văn Dũng (H5.101)		Tin học Phòng Ngọc Hùng (H2.203_TH Tin Đại cương)		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)	Tiếng Anh 1 Nguyễn Hồng Yên (H5.103)	Tiếng Anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H5.106)			
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 4 12-11	Sáng	1	Địa lý 10_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)	Vật lý 10_1 Nguyễn Chí Thành (H5.107)	CCĐ Lịch sử 10_1 Lưu Yến Ngọc (H5.103)	Hóa học 10_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.106)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Văn Bảy (H5.407)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Hóa học 10_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.106)	CCĐ Lịch sử 10_1 Lê Thị Quyên (H5.102)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Địa lý 10_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)	CCĐ Lịch sử 10_1 Lưu Yến Ngọc (H5.103)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Lê Ngọc Viện ()	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.204)	Toán 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.304)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.307)	Toán 10_1 Hà Thị Duyên (H5.101)	Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.403)			
		2	Công nghệ 10_1 Nguyễn Văn Bảy (H5.301)	Hóa học 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.103)	Toán 10_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.106)		CCĐ Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Toán 10_1 Nguyễn Thị Thủy (H5.106)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.102)	Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.404)	Hóa học 10_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.404)	Công nghệ 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Toán 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.103)	CCĐ Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)		Địa lý 10_1 Dương Thị Hồng (H5.104)	Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.404)	Lịch sử 10_1 Lưu Yến Ngọc (H5.204)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.304)	Hóa học 10_1 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	CCĐ Toán 10_1 Hà Thị Duyên (H5.101)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)		
		3		Địa lý 10_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.107)		CCĐ Hóa học 10_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)	Địa lý 10_1 Dương Thị Hồng (H5.104)									Hóa học 10_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)	Sinh học 10_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.204)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.304)						
		4		Toán 10_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.107)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)	Địa lý 10_1 Hà Thị Duyên (H5.104)	Toán 10_1 Hà Thị Duyên (H5.104)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.106)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.102)	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.404)	Toán 10_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.404)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Thuý (H5.103)	Toán 10_1 Hà Thị Duyên (H5.104)		Hóa học 10_1 Hà Thị Duyên (H5.104)								
		5		Toán 10_1 Nguyễn Văn Trường (H5.301)		CCĐ Vật lý 10_1 Chu Thị Tĩnh (H5.407)																		
	Chiều	6	Tiếng Anh 1 Trần Thu Hường (H5.101)										Ktra: Tin học-1-1-25(N27) Nguyễn Tuấn Hưng (H3.111_TH THCB)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÁNH TẮNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Đỉnh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SÁNH TẮNG 3)		Tin học Phòng Ngọc Hùng (H2.203_TH Tin Đại cương)		Ktra: Tin học-1-1-25(N29) Tạ Ngọc Dũng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)				
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

